

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày: 01/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lê Văn Tám**.

2. Bà: **Huỳnh Ngọc Tím**.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Thoa** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thảo Vân** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đỗ Trung Q**, sinh ngày 23/3/2000.

- Số chứng minh nhân dân: Không.

- Hộ khẩu thường trú: Số 02, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú hiện nay: Số 02, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: Lớp 6/12.

*** Quan hệ gia đình:**

- Họ và tên cha: **Đỗ Văn X**, sinh năm 1941.

- Họ và tên mẹ: **Võ Thị H**, sinh năm 1954.

- Anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là con út trong gia đình.

- Vợ, con: Không.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Đỗ Trung Q bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 15/10/2018 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người bị hại:*

- Anh **Phan Trần Thanh D**, sinh năm 1991.(Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 01 khu A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Ngô Tuấn Ph**, sinh năm 1988.(Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 07, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh **Hà Thanh T** (tên thường gọi N), sinh năm 1982.(Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3. Anh **Huỳnh Kim T**, sinh năm 1988.(Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

4. Anh **Trần Đức A**, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Nơi cư trú:Số 06, đường A, khu phố N, phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 05/08/2017 Võ Đăng Kh dùng xe đạp điện chở Đỗ Trung Q đi vòng vòng thị xã C chơi, khi Kh chạy ngang tiệm Internet Thanh D số 21/50 khu phố A, phường B, thị xã C do anh Phan Trần Thanh D, sinh năm 1991 làm chủ, Q để ý thấy xe đạp điện hiệu ASAMA, màu trắng của anh Trần Đức A, sinh năm 1999, ngụ số 33/638, đường G, khu phố 2, phường 1, thị xã C dựng trong sân tiệm Internet nên Q kêu Kh dừng xe lại để Q vào trộm, Kh dừng xe lại cho Q xuống xe và nói “ Q làm gì thì làm Kh không biết” rồi chạy xe đi, còn Q đi vào tiệm internet lén lấy cắp xe đạp điện của anh T chạy đến tiệm game bắn cá Gia Bảo thuộc khu phố 2, phường 1, thị xã C để chơi game. Tại đây Q cầm xe đạp điện trộm được cho anh Bùi Thanh T (thường gọi Út L) sinh năm 1986, cư trú khu 3, phường 2, thị xã C được 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), anh T không biết xe Q cầm là do trộm mà có nên nhận cầm xe và đưa cho Q 1.500.000 đồng, khi cầm được xe khoảng 20 phút Kh đến tiệm game Gia Bảo để chơi game gặp Q, Q cho Kh 500.000 đồng để chơi game thì Kh hỏi tiền đâu cho Kh, Q nói tiền do Q trộm xe đạp điện đem cầm được 1.500.000 đồng, cả hai sử dụng số tiền cầm xe trộm được chơi game hết.

Ngày 6/8/2017 Q hỏi mượn xe đạp điện của Kh để chạy đi gặp anh Huỳnh Kim T (tên thường gọi là Thành H), sinh năm 1988, cư trú khu A, phường B, thị xã C hỏi có ai mua xe đạp điện không thì Q bán nên anh Th giới thiệu Q bán xe đạp điện cho anh Ngô Tuấn Ph, sinh năm 1988, cư trú khu A, phường B, thị xã C, anh

Ph không biết xe đạp điện Q bán là do trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng), khi anh Ph đồng ý mua thì Q cùng anh Ph đến tiệm game bán cá Gia Bảo để chuộc xe đạp điện trộm cắp cầm cho anh T là 1.550.000 đồng và Ph đưa tiếp cho Q 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm chục nghìn đồng). Có tiền bán xe trộm được Q cho Kh 600.000 đồng (sau trăm nghìn đồng) và cả hai tiêu xài cá nhân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy thu giữ vật chứng: 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu trắng, do anh Nguyễn Tuấn Ph giao nộp. Đối với xe đạp điện Kh cho Đỗ Trung Q mượn đi tìm người bán xe đạp điện trộm được là của chị Trần Thị Ngọc Y cho Kh mượn đi chơi nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Kết luận định giá tài sản số 30, ngày 27 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận xe đạp điện hiệu ASAMA, trị giá 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Do xe đạp điện của anh Trần Đức A bị mất tại tiệm internet của anh Phan Trần Thanh D nên anh D đã bồi thường cho anh T số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và đồng ý để anh D nhận xe của T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu trắng cho anh Phan Trần Thanh D.

Trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại xe đạp điện anh D không có yêu cầu bồi thường. Anh Nguyễn Tuấn Ph là người mua xe đạp điện của Q cũng không yêu cầu Q bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Trung Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSTXCL ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Đỗ Trung Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đỗ Trung Q đã thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Trung Q về tội trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã giao trả lại tài sản cho bị hại đã xong. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33, 69, 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Q hội: Xử phạt bị cáo Đỗ Trung Q từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự phía bị hại anh Phan Trần Thanh D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tuấn Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem

xét để giải quyết. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo Đỗ Trung Q nộp lại số tiền 1.650.000 đồng, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật và tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu trắng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho anh Phan Trần Thanh D đã xong; nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Việc vắng mặt người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo Q. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Trung Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/08/2017 tại khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang bị cáo Q đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện ASAMA, màu trắng của anh Trần Đức A.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 30, ngày 27 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy, định giá tài sản bị cáo đã trộm cắp 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, trị giá là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Trung Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Q thật vô cùng táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng lúc ban đêm, không người để ý và lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản.

Xét về Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Q đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được luật pháp nhà nước ta bảo vệ, mà nó còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa Ph nơi xảy ra tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo Q thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo Q với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo Q có các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- *Về nhân thân:* Bị cáo Q có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, về trình độ học vấn 6/12, khi phạm tội bị cáo chưa đủ tuổi thành niên nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

Đối với Võ Đăng Kh, trong quá trình truy tố đã bỏ đi khỏi địa Ph không rõ lý do nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy ra quyết định tạm đình chỉ đối với bị can và yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy truy nã bị can Võ Đăng Kh, khi nào bắt được xử lý sao.

Đối với Huỳnh Kim T giới thiệu Ngô Tuấn Ph mua xe đạp điện của Đỗ Trung Q trộm cắp và Ph đã mua xe của Q nhưng anh Th và anh Ph không biết xe do Q trộm cắp mà có nên anh Th và anh Ph không có dấu hiệu tội phạm.

Đối với anh Bùi Thanh T nhận cầm xe của Đỗ Trung Q, nhưng hiện anh T đã bỏ đi khỏi địa Ph không rõ lý do, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy không tiến hành lấy lời khai của anh T được để làm rõ anh T khi nhận cầm xe có biết xe do Q trộm cắp mà có hay không. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Q khai khi cầm xe cho anh T thì bị cáo Q không có nói cho anh T là xe trộm cắp và anh T cũng không có hỏi bị cáo Q là xe của ai. Do anh T đã bỏ đi khỏi địa Ph nên khi nào Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy làm rõ được lời khai của anh T và nếu có đủ căn cứ để xác định anh T khi cầm xe của Q biết là xe trộm cắp mà có thì xem xét xử lý sao.

- *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu trắng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Phan Trần Thanh D đã xong; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

- Đối với số tiền bị cáo Q cầm xe và bán xe đạp điện do trộm cắp mà có, bị cáo Q đã cho Võ Đăng Kh 1.100.000 đồng, bị cáo Q còn lại 1.650.000 đồng và cả hai tiêu xài cá nhân hết; phía anh Ph là người mua xe đạp điện không yêu cầu hoàn trả lại. Xét đây là số tiền do bị cáo Q phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo Q phải nộp lại số tiền 1.650.000 đồng, nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật và tịch

thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền bị cáo Q cho Kh khi nào Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy bắt được Q xem xét xử lý sao.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Phía bị hại anh Phan Trần Thanh D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Tuấn Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ không yêu cầu bồi thường gì thêm; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

- *Về án phí*: Bị cáo Đỗ Trung Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Trung Q phạm tội” Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33, 69, 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Q hội.

Xử: Phạt bị cáo Đỗ Trung Q 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được Th từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Đỗ Trung Q nộp lại số tiền 1.650.000 đồng, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật và tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Trung Q phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày Th từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo Th từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã C;
- Cơ quan điều tra CA thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Bị cáo;
- Người bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(đã ký)

Phan Thanh Sơn